

# Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) <b>TẠT-ÁCH / 75</b> Tỉ</p> <p><b>LIÊM &lt;-Hỏa-hđ&gt;</b></p> <p><b>THAM &lt;-Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Đại-Hao Thiên-Sứ Bát-Tọa Tử-Phù Nguyệt-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát <b>TUẦN</b></p> <p>Tuyết</p>	<p>Hỏa (+) <b>TÀI-BẠCH / 85</b> Ngọ</p> <p><b>(Thân) / 85</b></p> <p><b>CỰ &lt;-Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Khôi Thiên-Phúc Phục-Bình Thiên-Hư Thiên-Khốc Tuế-Phá Thiên-Thọ <b>TRIỆT</b></p> <p>Thai</p>	<p>Thổ (-) <b>TỬ-TỨC / 95</b> Mùi</p> <p><b>TƯƠNG &lt;+Thủy-đđ&gt;</b></p> <p>Quan-Phù Đà-La Long-Đức Thiên-Riêu Thiên-Y <b>TRIỆT</b></p> <p>Dương</p>	<p>Kim (+) <b>PHU-THẾ / 105</b> Thân</p> <p><b>ĐỒNG &lt;+Thủy-md&gt;</b></p> <p><b>LƯƠNG &lt;-Mộc-vđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Khoa Lộc-Tồn Bác-Sĩ Bạch-Hổ Lưu-Hà</p> <p>Trường-Sinh</p>
<p>Thổ (+) <b>THIÊN-DI / 65</b> Thìn</p> <p><b>NGUYỆT &lt;-Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Hữu-Bật Hóa-Ky Quốc-An Bệnh-Phù Thai-Phụ Thiên-Quý Long-Tri Đầu-Quân Quan-Phù Hoa-Cái Thiên-La <b>TUẦN</b></p> <p>Mộc</p>	<p>Thân Dậu Tuất</p> <p>Mùi Ngọ</p> <p>Ty</p> <p>Thìn Mão Dần Sửu</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH TÍ Dương-Nam Tháng: 7 Ngày: 12 Giờ TUẤT Bản-Mệnh Bích-thượng-Thổ Cục: Thổ-ngũ-cục <b>THÂN cư TÀI-BẠCH (Thân) / 85: tại cung NGỌ</b> Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường) Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tương tinh con dê. Cân lượng: 3 lượng 9 chỉ Trực Thu Con nhà HUỖNH ĐẾ (quan lộc, cô quạnh) Ông Quan Đế độ mạng Xem thêm Tử Bình 2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) <b>HUỖNH-ĐẾ / 115</b> Dậu</p> <p><b>VŨ &lt;-Kim-đđ&gt;</b></p> <p><b>SÁT &lt;+Kim-hđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Quyền Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương Địa-Kiếp</p> <p>Tam-Thai Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa</p> <p>Mộc-Dục</p>
<p>Mộc (-) <b>NỔ-BỐC / 55</b> Mão</p> <p><b>PHŨ &lt;-Thổ-bh&gt;</b></p> <p>Hi-Thần Thiên-Thương Hồng-Loan Thiếu-Âm Thiên-Hình</p> <p>Tử</p>	<p>Thổ (-) <b>ĐIÊN-TRẠCH / 35</b> Sửu</p> <p><b>TỬ-VI &lt;+Thổ-đđ&gt;</b></p> <p><b>PHÁ &lt;-Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Đường-Phù Tấu-Thơ Địa-Không Thiên-Không Thiếu-Dương Địa-Giải</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy (+) <b>PHÚC-ĐỨC / 75</b> Tý</p> <p><b>CƠ &lt;-Thổ-đđ&gt;</b></p> <p>Văn-Xương Tướng-Quân Hóa-Tinh Linh-Tinh Phong-Cáo Thái-Tuế Đế-Vượng</p>	<p>Thủy (-) <b>PHŨ-MÀU / 15</b> Hợi</p> <p>Thiên-Quan Tiểu-Hao Trực-Phù LN Van-Tinh:</p> <p>Lâm-Quan</p> <p>Quan-Đới</p>

md = miếu địa    vđ = vượng địa    đđ = đắc địa    bh = bình hoà    hđ = hãm địa  
XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Chủ Nhật Ngày 30 Tháng 8 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	12/7/2020 - Ngày Ất Tỵ Tháng Giáp Thân Năm Canh Tý
Ngày Sinh Xấu	Ngày 12 Tháng 7 Năm 2020 phạm ngày xấu <b>Kim thân thất sát</b> .
Giờ Sinh	Bính Tuất (20:01)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Xử thử (Mưa ngâu) - Kinh độ mặt trời 150°
Trực	Trực <b>Thu</b>
Cân Lượng	3 lượng 9 chỉ
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường)

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà HUỖNH ĐẾ (quan lộc, cô quạnh)
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thần thần, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

## Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Trai tuổi Canh Tý là người cương trực, phân minh, tự tin ở bản thân, khó có người hợp tác chân thành. Bản chất năng động, hăng say nhưng không bền chí. Làm việc gì cũng muốn thấy liền kết quả, khó theo đuổi công việc có tính lâu dài. Với nhiệt tâm, nhiệt tình cộng với sự can đảm, Quý Cháu Trai có thể làm những việc mà người khác không dám làm, để trở thành người có tiếng, có danh trong xã hội.

Với tuổi mạng tương khắc, cuộc Sống lắm phen lận đận, nếu Sanh vào mùa Đông, là người có Chức có quyền nhưng vượt qua nhiều cơn giông bão.

Khi đi vào Hậu Vận, có người Vẫn Chưa thành sự nghiệp, nhưng đa phần đều sung Sướng hơn thời Tiền, Trung Vận. Dù ở hoàn cảnh nào, Quý Cháu Trai cũng không bao giờ bằng lòng với hiện tại, trong lòng vẫn nuôi những mong ước Cao Xa, Chí "tang bồng hồ thi" Vẫn đeo đẳng tâm hồn, ngoại trừ Quý Cháu Trai biết nương vào Tôn Giáo, chấp nhận hiện tại, mới được an vui.

Bây giờ Quý Cháu Trai với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vân lời Bó Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý, mạng Thổ cung Càn,  
Đất ở đầu vách khó mà tìm ra.  
Nhỏ thời vất vả phiêu lưu,  
Lớn lên lập nghiệp lắm ưu lắm phiền.  
Số tuổi khảng khái đảm đương,  
Thấy mạnh hiếp yếu thi thường nhảy vào.  
Bạc tiền như thể chim bao,  
Giàu có như thể sớm vào tối ra.  
Tạo lập lắm cửa lắm nhà,  
Mua cát rồi bán thế là trắng tay.  
Thấy người yếu thế cô đơn,  
Có tiền cũng giúp chẳng cần đền ơn.  
Số tuổi có chức có quyền,  
Có tay quán xuyên có quyền khiển binh.  
Vợ chồng xung khắc hay rầy,  
Thế mà con cháu đầy nhà phải lo.*

## Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Trai có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chám net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Trai có Lương Đầu Kiểm là **Canh Bình**, ứng với quẻ **TRẠCH HỎA CÁCH**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **LẠC HOA GIỚI SƯƠNG** (Hoa rụng e sương), nghĩa là: Tuổi già mọi việc nên cẩn thận (Mộ niên sự nghi cẩn thận)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thứ tứ chủ nhân mệnh: thanh cao, cận quý, tính trực, tâm từ, bất hội cầu cầu, xuyên ư phủ ngưỡng, ngũ hành kiên cố, tứ trụ an hòa, tính như dã hạc thê từng tính tự hàn đàm ẩn nguyệt, như hành hảo sự khả bảo vĩnh niên.
- Sao này chủ mệnh là người: thanh cao gần quý nhân, tính thẳng thắn tâm từ ái nhân hậu, không ưa cầu cạnh, cầu thả vụng về trong việc luồn cúi, năm hành vững chắc tám chữ an hòa, tánh như chim dã hạc đậu trên cây tùng, như trăng ẩn bóng nơi đầm lạnh cô đơn mà thanh cao u uẩn, nếu như làm việc tốt thiện lành có thể sống lâu. [xem chi tiết](#)

## Lượng Số Bình Giải

Số 3 lượng 9

Con đường quan lộ chữa hanh thông  
Tính việc gì rồi cũng hóa không  
Lao lực lao tâm mòn mỏi lắm  
Bao nhiêu mưa tính nước xuôi giòng.

Nói chung, Quý Cháu Trai có số lượng và số chỉ này cốt cách phong nhã, hào hoa Tuổi nhỏ học hành giỏi dấn, trí óc thông minh, khôn ngoan tốt bụng Đến 36 tuổi thì đường quan lộc công danh rạng rỡ Vợ (Chồng) đẹp, con cái sau này hiển đạt.

## Mệnh bình giải

**CAN SINH CHI:** Quý Cháu Trai được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Trai có cung Mệnh ở thể sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

**MỆNH CỤC TƯƠNG HÒA:** Quý Cháu Trai dễ hòa mình với đời sống bên ngoài Dù với hoàn cảnh nào Quý Cháu Trai cũng có thể hòa đồng, vui vẻ chấp nhận.

**Tuổi Tí:** Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Kém thông minh. Nhân hậu, từ thiện. Ương gàn, khắc nghiệt. Không cương nghị, không bền chí, chóng chán, nhất là ở 2 cung Thân, Mùi (mặt trời sắp lặn). Riêng phái nữ thì đa sầu đa cảm. Không đến nỗi xấu xa như hãm ở các cung khác, vẫn được no ấm, chỉ phải không giàu, không hiển đạt (NHẬT hãm ở Thân, Tuất, Tí).

Người nhân hậu, từ thiện, hay gặp may mắn, hiếu thảo, thành tín, chung thủy, có óc tin ngưỡng, có căn đi tu, trọng ân nghĩa. Nhờ ở đức hạnh xữ thế và thiện tâm sẵn có nên được thiên hạ quý mến (Ân-Quang (Mộc)).

Không thích giao thiệp, ít giao thiệp, ít bạn bè có gì thì hay giữ trong lòng ít khi tỏ lộ ra ngoài (Quả-Tú (Thổ)).

Đức độ, khoan hòa, nhân hậu, giúp người (Giải-Thần (Mộc)).

Bụng dạ khó lường (Địa-Võng (Thổ)). Gặp sao tốt thì lại hung nếu gặp sao hung thì lại tốt.

Liếng thoáng, khinh người, nói năng không giữ lời, khoác lác, ham chơi bời, dễ say mê cờ bạc. Người ưa phiêu lưu, thích các thú vui may rủi ưa chống đối, đi ngược lại với người Cũng ưa làm chuyện mạo hiểm, khác đời (Điếu-Khách (Hỏa)).

Thẳng thẳng, lương thiện, rất thông minh và rất tinh tế trong việc ăn uống, biết nhiều món ngon, thức lạ. Khả năng tạo ra tiền bạc dễ dàng và nhanh chóng, sự may mắn đặc biệt về tiền bạc (Hóa-Lộc (Mộc)). Kỳ gặp các sao: TUẦN, TRIỆT, Địa-Không, Địa-Kiếp. Ngoài ra các sao Kinh-Dương, Đà-La, Hòa-Tinh, Hóa-Kỵ không làm giảm mất tính tốt của sao này

Hay cứu giúp người khác, cẩn thận, cẩn kè, có nhiều mưu trí, tài năng, có nhiều bạn bè, nhiều người giúp đỡ, ủng hộ. Sớm lia bố gia đình để đi lập nghiệp ở phương xa Người hình dáng đôn hậu, khẳng khái (Tả-Phù (Thổ)). Nếu gặp Hỏa-Tinh, Hóa-Kỵ xung phá thì tuy được giàu sang nhưng không bền. Ngoài ra Quý Cháu Trai còn có dòng họ có nhiều danh tiếng.

Thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cởi mở, đoan trang (Phượng-Các (Thổ)).

Vui vẻ, hòa nhã, may mắn cho việc thi cử, công danh, hôn nhân, sanh nở (Thanh-Long (Thủy)).

Biểu tượng cho chức vị, quyền hành. Có đầu óc đua chen, tranh đấu Ngoài ra Quan-Đới tượng trưng cho cái đai ngọc hay là sợi dây thừng. "Quan Đới là giai đoạn biết đội nón chít khăn để hưng gia lập nghiệp. Ban đầu bản hàn cang về sau càng quý hiển, nếu lại ở ngôi bản vị quý nhân thì tuổi trẻ đã đắc lộ thanh vân." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gặt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đổ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

## Thân bình giải

Thân cư Tài-Bạch: Người đời đánh giá trị đạo đức và nhân phẩm của con người trên cách xử dụng đồng tiền. Giàu mà nhân đức hoặc nghèo mà thanh bạch. Ngoài ra đồng tiền cũng là thước đo sự thành công trên đường đời (về mặt vật chất) và là căn bản của hạnh phúc.

Thành ra cung này còn nói cho ta biết Quý Cháu Trai có phải là người làm nô lệ cho đồng tiền hay làm chủ đồng tiền. Ngoài ra tài chánh của Quý Cháu Trai liên quan rất mật thiết với nghề nghiệp của họ.

Thân có Thiên-Khôi tọa thủ, tất là con trượng. Nếu không sau cũng đoạt trượng. Hạn gặp cung này sẽ gặp nhiều may mắn. Nếu là kẻ sĩ đi thi tất đỗ cao ví như bẻ được cành quế. Đối với xã hội Quý Cháu Trai ra đời sẽ được nhiều người quý mến, trọng vọng.

Thân có Thiên-Khốc, Thiên-Hư đồng cung tại Ngọ: Cách tiền bản hậu phú.

## Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Quan (Hỏa)).

Cha mẹ thông minh, hiếu học, có khả năng học vấn, khả năng thành danh sĩ (LN Văn-Tinh (Hỏa)).

Cha mẹ trực tính, ăn ngay nói thẳng, không sợ mich lòng hay động chạm (Trực-Phù (Kim)).

## Phúc đức bình giải

Bạc phúc. Họ hàng hiếm người nhưng ly tán (CƠ đơn thủ tại Tí).

Trong họ có nhiều người có chức tước, được khen tặng (Quan-Phù, Phong-Cáo).

Ông bà có quan chức (Tướng, Ân).

Ông bà có quan chức (Thai Phụ, Phong Cáo).

Tổ ấm phân ly (Hỏa Tinh, Linh Tinh).

Gia tăng phúc thọ. Nhiều con cháu (Đế-Vượng (Kim)).

Trong họ thiếu hòa khí, thường có sự tranh chấp lẫn nhau (Thái-Tuế (Hỏa)).

## Điền Trạch bình giải

**Chú ý:** cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Phá tan tổ nghiệp, hay lia bỏ tổ nghiệp. Về sau tạo lập ở xa mà trở nên bền vững (TỬ, PHÁ đồng cung).

Có nhà đất của tiền nhân để lại nhưng sau cũng phá tán, hay lia bỏ đi lập nghiệp ở nơi xa (Hỏa-Tinh, Linh-Tinh).

Không có nhà đất. Nếu có đôi chút, rồi cũng bị lụn bại (Hỏa, Linh, Địa-Không, Địa-Kiếp).

Tài sản tụ tán bất thường (Thiên-Không (Hỏa) hãm-địa).

Có thể tài sản không có gì hay tài sản bị sang đoạt, bị phá sản, bị tai họa về tài sản (nhà cháy, ...) hoặc sang đoạt hay tạo lập tài sản bằng phương pháp tảo bạo, ám muội (Địa-Không (Hỏa) hãm-địa).

## Quan lộc bình giải

Danh chức khá lớn, nên làm công việc có tính chất lưu động. Tài lộc ngày càng tăng tiến. Có tài buôn bán kinh doanh (Hỏa-Lộc, Mã).

Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).

Người gặp thời Quan lộc gặp nhiều may mắn (Thanh-Long, Quan-Đới).

Có danh chức lớn. Được tin nhiệm, trọng dụng. Nếu Khôi, Việt lại gặp nhiều sao sáng sửa hội hợp tất nắm giữ được đầu mối những công việc lớn và được chỉ huy một số người dưới quyền (Khôi, Việt).

Có uy quyền. Ăn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xướng ý tạc lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hư: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

Nên làm công việc có tính chất lưu động. Có tài tổ chức và thao lược (Thiên-Mã (Hỏa)).

## Nô bộc bình giải

Nhân viên giúp việc đắc lực (THIÊN-PHỦ).

Mang lụy vì tình. Đàn ông thường đa mang lễ mọn ưa việc trăng gió, bướm hoa (Hồng-Loan (Thủy)). Theo TỬ-VI HÀM-SỐ trang 296 của cụ Nguyễn-Phát-Lộc thì Đào-Hoa còn có nhiều ý nghĩa sau: \* Hảo ngọt, có sức thủ hút quyền rũ người khác phái \* Lã lơi hoa nguyệt với bạn bè, tôi tớ, hoặc người dưới quyền. \* Có nhiều nhân tình, vợ lẽ, bất chính với vợ. Đại khái đây là hạng người đam mê trong tình yêu

## Thiên di bình giải

NGUYỆT tại Thìn: Ra ngoài hay gặp tại ương và những sự phiền lòng, nhiều người khinh ghét.

Có bằng sắc phẩm hàm (Thai Phụ ngộ Phong Cáo).

Có bằng sắc phẩm hàm (Tướng Quân ngộ Quốc Ấn).

Phú: "Thiên Di Hoá Kỳ ra ngoài, Kẻ thù người oán chẳng ai gần mình."

Ra ngoài được nhiều người yêu mến và gần nơi quyền quý (Hoa Cái).

Sinh phùng thời, được nhiều may mắn ngoài xã hội, gặp người tốt giúp đỡ (Thiên-Quý (Thổ)).

Ít bạn bè hoặc không thích giao thiệp nhiều (Đầu-Quân (Hỏa)).

Hay mắc thị phi và gặp nhiều sự phiền lòng. Ngoài ra có thể Quý Cháu Trai làm công việc liên quan đến hóa chất hay liên quan đến quality control, environmental protection, ISO, những nghề làm đụng chạm tới quyền lợi của kẻ khác như thanh tra Đặc biệt khi có Thân cư Thiên-Di (Hóa-Kỵ (Thủy)).

## Tật ách bình giải

Mắt kém hay có thể bị mắc tù tội (LIÊM, THAM đồng cung).

Bộ máy tiêu hóa không được lạnh mạnh tuy nhiên có bệnh thì mau khỏi (Hao).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phượng, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đức một tòa trừ hung."

Có vết sẹo ở lưng hay ở bàn tay (LIÊM).

Bệnh ở chân (THAM).

Chơi bời dễ mắc bệnh (THAM tại Ty).

Có mổ xẻ (Thiên Hình).

Phú: "Triệt Tuần đóng ở ách cung, Bệnh nào cũng khỏi, hạn phùng cũng quạ" Suốt đời khỏe mạnh không đáng lo ngại về bệnh tật (TUẦN-TRIỆT).

## Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

**Chú ý:** Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Tay trắng lập nghiệp, hoạch phát tiền tài, nhất là trong lúc náo loạn, cạnh tranh (CỰ-MÔN đơn thủ tại Ngọ).

Tiền-bản-hậu-phú (Thiên-Khốc, Thiên-Hư đồng cung tại Ngọ).

Dễ kiếm tiền, hay gặp quý nhân giúp đỡ (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Hà tiện. Khéo giữ của (Cô-Thần, Quả-Tú).

Được của thừa tự của một người trong họ để lại (Hỏa-Lộc và Tang-Môn, Đà-La).

Buôn bán phát tài, này đây mai đó. Dễ kiếm tiền nhất là kinh doanh nơi xa, chống trở nên giàu có (Hỏa-Lộc và Thiên-Mã).

Không có cửa để lại cho con hay không được hưởng gia tài để lại hay tiền bạc chỉ đủ tiêu dùng (TRIỆT).  
Bị trộm cắp, bị ghen ghét, đổ kị vì tiền. Cũng có thể bị người sang đoạt, ăn chặn. Kiếm tiền bằng thủ đoạn (Phục-Binh (Hỏa)).  
Chỉ sự hạnh thông về tiền bạc, sự may mắn trong việc tạo sản không phải đấu tranh chặt vật. Thường dùng tiền của để bố thí, làm việc thiện, việc xã hội (Thiên-Phúc (Hỏa)).

## Tử tức bình giải

Nhiều nhưt là ba con (TU'ÓNG đơn thủ tại Mùi).  
Sinh nhiều nuôi ít (Khốc, Hư, Dư'ng).  
Có thể có con nuôi, con đỡ đầu hoặc nhờ người khác nuôi con mình. Ngoài ra còn có nghĩa là nuôi con riêng của vợ hay của chồng (Dư'ng (Mộc)).  
Con chơi bời (Thiên-Riêu (Thủy)).  
Con đầu bất lợi (Đà).  
Khó sinh hoặc khó nuôi con đầu lòng (TRIỆT).

## Phu / Thê bình giải

"Chồng đẹp mà vợ cũng xinh; Mãn đời mãn kiếp chỉ nhìn đủ vui" Phú: "Đồng Lương hội nhập Thê hương, Vợ chồng cùng một tổ đường sinh ra". Sớm lập gia đình. Hai người thường có họ với nhau, nếu không cũng là con của gia đình đã giao du thân mật với nhau từ lâu Vợ chồng đẹp đôi và giàu sang (ĐÔNG, LƯ'NG đồng cung).  
người vợ có nhan sắc, đoan trang thuộc dòng tộc thiện lương (Đồng, Lương).  
Người phối ngẫu đảm đang (Trường Sinh, Để Vư'ng).  
Trai lấy vợ có học, thông minh (Hóa-Khoa (Thủy)).  
Nên chậm cưới hỏi để tránh bất hòa, chia ly sau này, người phối ngẫu có của (Lộc-Tồn (Thổ)).  
Người phối ngẫu chết trước (Bạch-Hổ (Kim)).

## Huynh đệ bình giải

Ít anh chị em nhưng thường có tật hay bị hình thương. Nếu không sớm xa cách nhau tất bị hình khắc (VŨ, SÁT đồng cung).  
Anh chị em xung khắc (Kinh).  
Ít anh chị em hoặc anh chị ly tán mới người một phương. Thường không nhờ vả được mà đôi khi còn bị liên lụy (Địa-Kiếp (Hỏa)).

## Hôn nhân / Hỉ tín

**Hạn tuổi năm15: Hạn tuổi năm16: Hạn tuổi năm17: Hạn tuổi năm18: Hạn tuổi năm19: Hạn tuổi năm20: Hạn tuổi năm21: Hạn tuổi năm22:** Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).  
**Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm40:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm41:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm42:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm43:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm44:** Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).  
Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).  
Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).  
**Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:** Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).  
Lành lợi, nhậm lẹ, làm cho nhanh chóng (Phi-Liêm (Hỏa)).  
Chỉ sự vừa ý (Thiên-Việt (Hỏa)).  
Kén chọn hay ngăn trở (Cô-Thần (Thổ)).  
**Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:** Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).  
**Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58:** Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).  
**Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63: Hạn tuổi năm64:**

## Hôn nhân / Hỉ tín

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Dần.

**Cung hạn** cung Mão

**Cung hạn** cung Thìn.

**Cung hạn** cung Tỵ.

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

**Cung hạn** cung Ngọ.

**Cung hạn** cung Mùi

SONG-HỈ (Hỉ-Thần, Thiên-Quan, Thiên-Phúc, Hồng-Loan, Long-Đức, Thai, Thiên-Riêu).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ việc cưới hỏi bất thành, trai gái phải đau khổ vì mối tình bất toại (Địa-Kiếp (Hỏa) Hãm-địa).

**Cung hạn** cung Tuất.

Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn** cung Hợi

## Sinh Con / Hỉ tín

**Hạn tuổi** năm15:

**Hạn tuổi** năm16:

**Hạn tuổi** năm17:

**Hạn tuổi** năm18:

**Hạn tuổi** năm19:

**Hạn tuổi** năm20:

**Hạn tuổi** năm21:

**Hạn tuổi** năm22:

**Hạn tuổi** năm23:

**Hạn tuổi** năm24:

**Hạn tuổi** năm25:

**Hạn tuổi** năm26:

**Hạn tuổi** năm27:

**Hạn tuổi** năm28:

**Hạn tuổi** năm29:

**Hạn tuổi** năm30:

**Hạn tuổi** năm31:

**Hạn tuổi** năm32:

**Hạn tuổi** năm33:

**Hạn tuổi** năm34:

**Hạn tuổi** năm35:

**Hạn tuổi** năm36:

**Hạn tuổi** năm37:

**Hạn tuổi** năm38:

**Hạn tuổi** năm39:

**Hạn tuổi** năm40:

**Hạn tuổi** năm41:

**Hạn tuổi** năm42:

**Hạn tuổi** năm43:

**Hạn tuổi** năm44:

**Hạn tuổi** năm45:

**Hạn tuổi** năm46:

**Hạn tuổi** năm47:

**Hạn tuổi** năm48:

**Hạn tuổi** năm49: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

**Hạn tuổi** năm50:

**Hạn tuổi** năm51:

**Hạn tuổi năm 52:** Có con (Thai, Thanh-Long, Đế-Vượng).

**Hạn tuổi năm 53:**

**Hạn tuổi năm 54:**

## Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

## Hạn xấu

**Cung hạn cung Tí.**

**Cung hạn cung Sửu**

**Cung hạn cung Dần.**

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

**Cung hạn cung Mão**

**Cung hạn cung Thìn.**

**Cung hạn cung Tỵ.**

**Cung hạn cung Ngọ.**

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn cung Mùi**

**Cung hạn cung Thân.**

**Cung hạn cung Dậu**

**Cung hạn cung Tuất.**

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

**Cung hạn cung Hợi**

## Hạn tổng quát

**Cung hạn:** cung Tí.

Xương, Khúc gặp Tuất: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tử Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cửa trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tử - vinh càng dễ hiển đạt. Quang, Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

**Cung hạn:** cung Sửu

PHÁ-QUÂN gặp LIÊM, Hỏa: Coi chừng bị hao tán, tù tội

PHÁ-QUÂN gặp SÁT, Linh: Coi chừng bị tù tội

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Mất quyền chức, lưu vong, chạy trốn (Tử Vi gặp Không Kiếp).

**Cung hạn:** cung Dần.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Lộc)

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

**Cung hạn:** cung Mão

Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-PHÚ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Cung hạn:** cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Long-Trì, Sát: Coi chừng bộ máy tiêu hóa không được tốt.

NGUYỆT gặp Hỏa, Linh: Coi chừng bị đau yếu, hay kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh nở.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tử Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cửa trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chống khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tử - vinh càng dễ hiển đạt. Quang,

Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi"

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Ty.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiểm thù, dễ mắc tù tội

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

THAM-LANG có Khô, Kiếp: Coi chừng bị hao tổn tiền tài, hay bị truất giáng nếu có công danh.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Cung hạn:** cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

CỰ-MÔN có Tang: Coi chừng bị đau ốm nặng, hay có đại tang.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu. Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ÓNG gặp Thiên-Khôi, Thiên-Hình: Coi chừng công danh trắc trở, hay bị thương tích ở đầu, ở mặt.

THIÊN-TU'ÓNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

**Cung hạn:** cung Thân.

Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi. Gặp quý nhân phù trợ.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Dậu

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hao, Mộc, Ky: Coi chừng bị mổ xẻ.

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Kiếp, Ky: Coi chừng bị đâm chém.

Kinh Dương gặp Lực-Si: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Đào-Hoa gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Coi chừng bị mắc bệnh phong tình.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Cung hạn:** cung Tuất.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

**Cung hạn:** cung Hợi

**Hạn tuổi năm 5:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 6:** NHẬT gặp Long-Trì, Thanh-Long: Coi chừng trong nhà có người mắc tai nạn sông nước.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm 7:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi. Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần



không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm8:** NHẬT gặp Long-Tri, Thanh-Long: Coi chừng trong nhà có người mắc tai nạn sông nước.

Long-Tri gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm9:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm10:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm11:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm12:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm13:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm14:** Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm15:**

**Hạn tuổi năm16:**

**Hạn tuổi năm17:**

**Hạn tuổi năm18:**

**Hạn tuổi năm19:**

**Hạn tuổi năm20:**

**Hạn tuổi năm21:**

**Hạn tuổi năm22:**

**Hạn tuổi năm23:**

**Hạn tuổi năm24:**

**Hạn tuổi năm25:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm26:** THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm27:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.

Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm28:** THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều  
Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm29:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm30:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm31:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm32:** Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng.  
Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm33:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm34:** Xương, Khúc gặp Tuế: Có quan chức lớn, cầu danh tất toại lòng. Nếu viết văn tất nổi tiếng xa gần.  
Tướng-Quân: Có uy quyền.  
Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

**Hạn tuổi năm35:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm36:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm37:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm38:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm39:** Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.  
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm40:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm41:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa  
Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm42:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm43:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm44:** Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm45:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm46:** Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổi

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm47:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm48:** Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổi

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm49:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm50:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm51:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm52:** Tang-Môn gặp Điều, Tuế: Coi chừng tai nạn xe cộ hay té ngã nếu không, thì có thể bị kiện tụng.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm53:** Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm54:** Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

**Hạn tuổi năm55:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm56:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm57:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm58:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm59:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm60:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm61:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm62:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân.

**Hạn tuổi năm63:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm64:** Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vậ lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.  
THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

**Hạn tuổi năm65:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Long-Tri, Sát: Coi chừng bộ máy tiêu hóa không được tốt.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm66:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Long-Tri gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm67:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Long-Tri, Sát: Coi chừng bộ máy tiêu hóa không được tốt.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm68:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Long-Tri gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ấn-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm69:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm70:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm71:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm72:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm73:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm74:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NGUYỆT gặp Long-Tri, Sát: Coi chừng bộ máy tiêu hóa không được tốt.

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sò.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm75:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm76:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm77:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.

LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 78:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 79:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội  
LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi, Sửu, Mùi gặp Hỏa, Linh: Mắc tai nạn khủng khiếp hay bị lừa đảo, ăn hại  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 80:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 81:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 82:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi gặp Hình: Coi chừng lao tù.  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 83:** LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội

LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

**Hạn tuổi năm 84:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

LIÊM-TRINH tại Ty, Hợi: Giao du với người lạ rất bất lợi, dễ sinh hiềm thù, dễ mắc tù tội  
LIÊM-TRINH gặp THAM, SÁT, PHÁ: Coi chừng đau yếu, hay bị oán trách.  
LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.  
Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyết: Coi chừng có thể bị phá sản.  
Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

## Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diển Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Trai sinh mùa Xử thử (Mưa ngâu), nhằm Trục **Thu**. Quý Cháu Trai người long đong chịu nhiều vất vả. Cung phúc đức sẽ giúp Quý Cháu Trai vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, hãy cố gắng làm nhiều việc thiện để tích phúc.

Quý Cháu Trai Sinh nhằm ngày Thiên Hoàng, khắc cha mẹ, khắc vợ chồng, không ở chỗ cha mẹ sanh, đi tới xứ khác lập thân nên.

Quý Cháu Trai cốt Ngựa, số người đặng sang trọng, ăn mặc đầy đủ, tánh hay đi xứ này, xứ kia, tướng mạo tốt, mưu mô giỏi, tay chân lanh lẹ.

Quý Cháu Trai có mạng làm giàu, hay ăn của bốn phương, học tập văn chương dễ lấy khoá, số có tiền và lúa gạo.

Quý Cháu Trai Số phạm Đại Bại thì lập gia đình không thành nhưng có chỗ khác tốt thì đỡ nhẹ bớt, bằng không sự nghiệp phiêu lưu.

Quý Cháu Trai số gặp Địa Sát, thường gặp tai nạn, kỵ con, khắc vợ chồng nhưng có nghề giỏi làm ăn no đủ.

Quý Cháu Trai số gặp Sơn Lộc, thườ nhỏ cách xa cha mẹ lo làm ăn, mỗi việc chi cũng chẳng đủ, tuổi lớn đặng thịnh vượng, vàng bạc đầy rương.

Quý Cháu Trai Kiếp trước có tánh hay bàn luận điều lành, hay bố thí cho người nghèo hèn bằng tiền gạo, kiếp này đi đến đâu thì người ta kính trọng đến đó, thườ nhỏ làm ăn bình thường, lớn tuổi làm ăn phát đạt, có chức phận, vợ chồng buổi đầu, con đầu lòng khó bảo dưỡng, có nghề lớn, có tật đau lưng hay tật chân.

Số Quý Cháu Trai đặng Hiệp Lộc thì đặng giàu sang kính vinh có tánh thông minh, thân mạng không tai họa, hưởng vinh hoa.

Số Quý Cháu Trai có tài lộc thịnh vượng, có ruộng vườn, có tánh tốt, việc ăn mặc đủ, gặp hung hoá hiền, cầu quan có quý nhân người kính trọng.

Số Quý Cháu Trai phạm Sát Lộc số bốn ba lợi lộc, mưu sanh kế mị thường, để sanh nhai, đến tuổi gần già làm ăn mới khá.

Quý Cháu Trai có số nuôi được trâu heo và các loài thú nhưng nuôi 2, 3 lứa đầu có hao tổn lời thôi, rồi sau đặng trở nên thịnh vượng lắm.

Quý Cháu Trai số nhằm Chử Không, dầu có ruộng cha mẹ cho, giữ cũng không còn, đến khi nghèo còn 2 bàn tay trắng, rồi có ý lo tạo, hay là mua đặng ít nhiều rồi mới mở đặng nên. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô Điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Trai học hành rất thông minh, học ít hiểu nhiều, sự học rất phát đạt, dầu học văn hay học võ, cũng đều đỗ đạt được dễ dàng, khi đỗ khoa thì được khoa cao, không có lấy nhỏ.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Tý năm Thìn thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Mùi thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này thi gặp nhằm năm Ngọ thì rất dễ đỗ đạt cao, còn nhằm năm khác nếu thi đỗ thì cung phúc đức phải thật tốt.

Quý Cháu Trai có số này tuy học dở, nhưng phải ráng cần học đến sau cũng lấy khoa, ngày sau cũng được công danh.

Quý Cháu Trai có số này thi kỳ nhì (lần hai) lấy được tiểu khoa, nhưng mà làm việc với thượng thẩm quan.

Quý Cháu Trai phạm số này thì không có vợ, nếu có kết hôn thì vợ chồng sanh đều không tốt, ngày sau có trắc trở, việc lương duyên rắc rối.

Quý Cháu Trai gặp số Trường Sanh, tốt về đường tình duyên.

**Lời bình giải:**

Mẹ cha tích đức dày công,

Nay nên con hưởng phước hồng Trường Sanh.

Vợ chồng duyên nợ đặng thành,

Trăm năm tơ tóc yên anh giao hoà.

Sống lâu an hưởng một nhà,

Trọn đời có một đầu là có hai.

Tôi trai, tớ gái hàng ngày,

Số này có đức hậu lại đặng nhờ.

Quý Cháu Trai gặp số Hòa Hiệp, số này vợ chồng thuận thảo làm ăn khá.

**Lời bình giải:**

Số này duyên phận trời cho,

Làm chi đặng nấy chớ lo ưu phiền,

Chung tình vĩnh viễn đặng yên,

Sớm trưa chung hưởng phỉ nguyên Trần Châu,

Trong ngoài trai gái tứ hầu,

Gia đình sắp đặt nơi đâu chỉnh tề,

Phu thê loan lạc một bề,

Trường sanh thọ hưởng chớ bề lo chi.

Quý Cháu Trai sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Trai, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Trai có huynh đệ là Trường Sanh, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.  
May thay số phận Trường Sanh,  
Mến thương cốt nhục phước lành đủ đông,  
Anh em khóặng một dòng,  
Hoặc khác cha mẹ ở trong số này,  
Anh em cách trở đông tây,  
Một nhà chung ở sanh rầy với nhau,  
Thương thì giúp đỡ trước sau,  
Phải đều riêng ở mới mau nên nhà.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Cháu Trai sinh mùa Xử thử (Mưa ngâu), được số này nhỏ cực lớn khá, không nhờ anh em.

#### Câu thơ tả:

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,  
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,  
Ba mươi gặp vận thời lai,  
Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,  
Chứng ấy trâu ruộng thiếu gì,  
Số trời đã định phải thì thua ai,  
Anh em số phận tiền tài,  
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Cháu Trai có số Không Gia, Phạm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ởặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Cháu Trai Khắc cha: anh em thân tộc khó nhờ, vợ chồng không hoà, con đầu lòng khó nuôi, thuở nhỏ không đậu tài, đến 42 tuổi làm ăn phát đạt, cảnh muộn khá thêm, ăn nói không chừng.

Quý Cháu Trai sinh vào ngày 12 tháng 7 năm 2020 đã phạm vào ngày xấu **Kim thần thất sát**. Các ngày xấu này sẽ phần nào ảnh hưởng đến cuộc đời Quý Cháu Trai nhiều hay ít sẽ còn lệ thuộc vào cung phúc được của Quý Cháu Trai.

**(Lưu ý:Phản bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Trai, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phản lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)**

#### Hỏi Đáp:

Thỉnh thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của “Tử Vi Kinh”, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” như sau :

“Phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ,  
Do ư phúc trạch cát hung.  
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,  
Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sâu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đặc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thể cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,  
Vận người không bằng vận nhà,  
Vận nhà không bằng vận làng,  
Vận làng không bằng vận châu,  
Vận châu không bằng vận nước,  
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.



Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết. Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào. Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phù trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

### Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Trai đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Trai đang quan tâm. Quý Cháu Trai có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tứ Trụ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Trai Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

